

Bản án số: 23 /2020/HS ST

Ngày: 24 - 6 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Huy và bà Bùi Thị Vân Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tân - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2020TLST - HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020QĐXXST – HS, ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với:

Bị cáo Nguyễn Công D (tên gọi khác là Nguyễn Đăng D), sinh năm 1964; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 05/10; Là con ông Nguyễn Công T và bà Nguyễn Thị D; Vợ là: Phạm Thị T, đã có 01 con 08 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 18/HSST ngày 07/3/2005 của TAND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng sơn xử phạt 03 năm tù về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, thời hạn tù tính từ 11/11/2004, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí từ ngày 11/8/2007, thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an TP Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Cáo trạng của VKSND và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 13/03/2020, Công an xã N, huyện P làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên địa bàn thuộc khu vực cánh đồng Q thuộc thôn N, xã N, huyện P thấy có 2 đối tượng là Nguyễn Công D và Vũ Ngọc A có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Thấy Nguyễn Công D lén vứt 01 gói nilon và 01 xi lanh xuống đất ngay cạnh chỗ D đứng nên Công an xã yêu cầu D nhặt lên kiểm tra thì phát hiện trong gói nilon nêu trên có 01 gói giấy kích thước (1x1)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng và bên trong chiếc xi lanh có chứa dung dịch màu trắng nghi là ma túy nên Công an xã đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật chuyển cho Cơ quan điều tra Công an huyện P giải quyết.

Qua kiểm tra còn phát hiện ở túi áo ngực bên trái áo D đang mặc 01 chiếc xi lanh chưa qua sử dụng. Kiểm tra trên người Vũ Ngọc A không phát hiện, thu giữ được gì.

Quá trình điều tra, Nguyễn Công D khai số ma túy và 02 chiếc xi lanh nêu trên là do Doanh nhờ Vũ Ngọc A mua hộ với giá 500.000đồng và hẹn nhau ra cánh đồng Q, thôn N, xã N để cùng sử dụng... nhưng Vũ Ngọc A chỉ thừa nhận có mua hộ D 02 chiếc xi lanh tại cửa hàng bán lẻ thuốc số 5 ở khu vực thôn L, xã M, huyện T và không thừa nhận việc mua hộ ma túy như D đã khai.

Tại Bản Kết luận giám định số 2178/KLGD-PC09 ngày 01/04/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,157 gam; Dung dịch màu trắng bên trong 01 xylanh có ma túy loại Heroine, thể tích dung dịch 0,5ml, nồng độ Heroin 8,2 mg/ml (tương đương với 0,0041gam Heroine thể rắn).

Tại bản Cáo trạng số 28/CT - VKS ngày 31/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố Nguyễn Công D ra trước tòa để xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Công D thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Pên giữ nguyên quan điểm về tội danh, điều luật áp dụng theo nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, điểm s, v Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Công D từ 15 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2020; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo là đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, của Điều tra viên và Kiểm sát viên cùng những người tiến hành tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan và của người tiến hành tố tụng...do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:*

Xét lời khai của bị cáo tại phiên, phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Sơ đồ hiện trường, Biên bản niêm phong vật chứng, Kết luận giám định... Chứng tỏ đã có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 13/03/2020, tại khu vực cánh đồng Q thuộc thôn N, xã N, huyện P, Nguyễn Công D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1611gam Heroin để sử dụng thì bị Công an xã N kiểm tra, phát hiện và bắt giữ quả tang.

Với hành vi nêu trên, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo ra trước Tòa để xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật. Tội danh và hình phạt quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an địa phương... khiến dư luận bất bình, đòi hỏi phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do bị cáo bị mắc nghiện ma túy, bản thân đã từng bị kết án về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học răn mình mà lại phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý, vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo nhận thức sâu sắc về tội lỗi của mình mà ăn năn hối cải về sau và cũng là để làm gương cho những kẻ khác.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi quyết định hình phạt, đã cân nhắc đến việc bị cáo trong quá trình tố tụng thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải, bản thân có thành tích xuất sắc chiến đấu trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, có bố đẻ là thương binh, được tặng thưởng nhiều Huân Huy chương trong kháng chiến chống Mỹ là tình tiết quy định tại điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà giảm nhẹ một phần hình phạt để chứng tỏ sự nhân đạo của Pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung và các vấn đề liên quan:

Do bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định...nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với lời khai của Nguyễn Công D cho rằng số ma túy nêu trên có được là do Doanh nhờ Vũ Ngọc Anh mua hộ: Do Vũ Ngọc A không thừa nhận việc mua hộ Herroine và không biết D cất giấu, sử dụng ma túy; Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Công D và Vũ Ngọc A, nhưng cả D và A đều giữ nguyên lời khai của mình; ngoài lời khai của Nguyễn Công D, các cơ quan tố tụng không thu thập được chứng cứ nào khác chứng minh A có liên quan đến số ma túy nêu trên ... nên cơ quan điều tra, VKSND không đề cập xử lý đối với Vũ Ngọc A là có căn cứ.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 phong bì được niêm phong dán kín, có chữ ký giáp lai của giám định viên, bị can Nguyễn Công D và cán bộ điều tra, bên trong là 01 gói nilon chứa 0,157 gam Heroin; 01 xi lanh bên trong có chứa dung dịch màu trắng có ma túy loại Heroine, thể tích dung dịch: 0,5ml, nồng độ Heroin: 8,2 mg/ml; 01 xi lanh chiều dài 8,5 cm, đường kính khoảng 1 cm, đầu có gắn kim tiêm dài khoảng 4 cm, chưa qua sử dụng... đều là vật cấm tàng trữ, lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài hình phạt, bị cáo Nguyễn Công D còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lý do trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Công D (tên gọi khác là Nguyễn Đăng D) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. *Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s, v Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử:*

Phạt bị cáo Nguyễn Công D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2020. Tiếp tục giam bị cáo để hỗ trợ công tác thi hành án. (Có quyết định tạm giam kèm theo).

3. *Áp dụng điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:*

Tịch thu để tiêu hủy 02 phong bì niêm phong mặt trước có hình dấu vuông có ghi Công an thành phố Hà Nội, đơn vị Công an huyện P, tên đối tượng Nguyễn Công D, SN 1964, HKTT: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam định, ngày niêm phong 13/3/2020; mặt sau phong bì có chữ ký của đối tượng và giám định viên; bên trong phong bì có chứa 0,157 gam Heroin và 01 xi lanh bên trong có chứa dung dịch màu trắng có ma túy loại Heroine, thể tích dung dịch 0,5ml, nồng độ Heroin 8,2 mg/ml theo Kết luận giám định số 2178/KLGD-PC09 ngày 01/04/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội là vật cấm tàng trữ, lưu hành;

Tịch thu để tiêu hủy 01 xi lanh chiều dài 8,5 cm, đường kính khoảng 1 cm, đầu có gắn kim tiêm dài khoảng 4 cm không còn giá trị sử dụng.

Toàn bộ tang vật hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, Thành phố Hà Nội.

4. *Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:* Buộc bị cáo Nguyễn Công D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Trung tâm Lý lịch TP TW-Bộ Tư pháp;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo ;
- Lưu HS, VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phùng Văn Phong